

QUY CHẾ PHỐI HỢP

**Trong điều tra, giải quyết các vụ tai nạn lao động
chết người và tai nạn lao động khác có dấu hiệu tội phạm
trên địa bàn thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 02/2021/QH15, Luật số 34/2024/QH15, Luật số 59/2024/QH15 và Luật số 99/2025/QH15;

Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 82/2025/QH15;

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động;

Căn cứ Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự;

Căn cứ Quyết định số 43/2026/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thành phố Đồng Nai

Sở Nội vụ, Công an thành phố và Viện Kiểm sát nhân dân thành phố thống nhất ban hành Quy chế phối hợp trong điều tra, giải quyết các vụ tai nạn lao động chết người và tai nạn lao động khác có dấu hiệu tội phạm trên địa bàn thành phố Đồng Nai, như sau:

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa Sở Nội vụ, Công an thành phố và Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) thành phố Đồng Nai trong việc tiếp nhận tin báo, khám nghiệm hiện trường, khám

nghiệm tử thi, điều tra và giải quyết các vụ tai nạn lao động (TNLĐ) chết người, TNLĐ làm bị thương nặng từ 02 người trở lên và các vụ TNLĐ khác có dấu hiệu tội phạm.

2. Quy chế này áp dụng đối với các phòng, ban, đơn vị nghiệp vụ thuộc Sở Nội vụ, Công an thành phố, VKSND thành phố và các cá nhân, tổ chức có liên quan trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi ngành theo quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm sự thống nhất, nhanh chóng, kịp thời, chính xác, khách quan, toàn diện, đúng pháp luật trong điều tra, giải quyết vụ việc; không gây cản trở đến hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị, không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh.

3. Bảo đảm bí mật nhà nước và bí mật thông tin trong quá trình điều tra theo quy định.

CHƯƠNG II NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 3. Phối hợp điều tra các vụ tai nạn lao động chết người

1. Phối hợp điều tra ban đầu

a) Khi phát hiện hoặc nhận được tin báo tai nạn lao động chết người (bao gồm cả chết do đột quỵ tại nơi làm việc), Đoàn Điều tra tai nạn lao động thành phố (sau đây gọi tắt là Đoàn Điều tra) có trách nhiệm phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra có thẩm quyền (Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố, Điều tra viên bố trí tại Công an các xã, phường) để điều tra ban đầu và thực hiện công việc sau đây: khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, lấy lời khai, thu thập hồ sơ và tài liệu liên quan; đồng thời, thông báo cho VKSND có thẩm quyền để kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi.

b) Cơ quan đến nơi xảy ra tai nạn lao động trước có trách nhiệm thông báo cho cơ quan đến sau (Cơ quan Cảnh sát điều tra thông báo cho Đoàn Điều tra thông qua Phòng Lao động, Sở Nội vụ). Sau khi thông báo, nếu Đoàn Điều tra chưa đến kịp, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) vẫn tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, lấy lời khai, thu thập hồ sơ và tài liệu liên quan theo quy định của pháp luật và có trách nhiệm thông báo cho Đoàn Điều tra những công việc mà Cơ quan CSĐT đã tiến hành thuộc phạm vi quan hệ phối hợp quy định tại điểm a khoản này.

c) Khi Cơ quan CSĐT, VKSND đề nghị, Đoàn Điều tra có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu chuyên môn về an toàn, vệ sinh lao động và thông tin, tài liệu phục vụ việc điều tra, giải quyết vụ TNLĐ.

d) Sau khi kết thúc lập biên bản khám nghiệm hiện trường và khám nghiệm tử thi, Cơ quan CSĐT cung cấp bản sao biên bản khám nghiệm hiện trường, bản sao biên bản khám nghiệm tử thi cho Đoàn Điều tra.

2. Đoàn Điều tra nêu quan điểm về vụ tai nạn

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi kết thúc việc phối hợp điều tra ban đầu, Đoàn Điều tra có văn bản gửi Cơ quan CSĐT và VKSND tham gia phối hợp, nêu rõ quan điểm về nguyên nhân, lỗi của người có liên quan và tai nạn này là TNLD hay không.

3. Cơ quan CSĐT thông báo kết quả điều tra

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Đoàn Điều tra, Cơ quan CSĐT có văn bản trả lời về vụ tai nạn, trong đó xác định là TNLD hay không hoặc chưa xác định rõ.

4. Đoàn Điều tra thụ lý hồ sơ

Sau khi có văn bản thông báo kết quả điều tra của Cơ quan CSĐT, tùy theo từng trường hợp Đoàn Điều tra tiến hành thực hiện như sau:

a) Trường hợp Cơ quan CSĐT xác định là TNLD thì Đoàn Điều tra tiến hành điều tra, kết luận theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ và thông báo kết quả đến Cơ quan CSĐT, VKSND có thẩm quyền.

b) Trường hợp Cơ quan CSĐT chưa xác định là TNLD thì Đoàn Điều tra tạm dừng việc điều tra tai nạn cho đến khi có kết luận của Cơ quan CSĐT.

Điều 4. Phối hợp điều tra tai nạn lao động làm chết người đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động

Việc phối hợp điều tra TNLD làm chết người đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động thực hiện như Điều 3 Quy chế này.

Điều 5. Phối hợp điều tra tai nạn lao động có dấu hiệu tội phạm

1. Trong quá trình điều tra TNLD chết người (bao gồm cả chết do đột quỵ tại nơi làm việc), TNLD làm bị thương nặng từ 02 người lao động trở lên, TNLD làm bị thương một người lao động chuyển thành TNLD chết người, điều tra lại vụ TNLD đã được Đoàn điều tra TNLD cấp cơ sở điều tra khi có khiếu nại, tố cáo hoặc khi xét thấy cần thiết, nếu phát hiện tình tiết có dấu hiệu tội phạm, thì Đoàn Điều tra gửi văn bản kiến nghị khởi tố, kèm theo bản chính các tài liệu, chuyển giao đồ vật, phương tiện liên quan (nếu có) cho Cơ quan CSĐT để xem xét, khởi tố vụ án hình sự theo quy định của pháp luật; đồng thời, gửi văn bản kiến nghị đến VKSND có thẩm quyền.

2. Cơ quan CSĐT có trách nhiệm giải quyết kiến nghị khởi tố và thông báo kết quả giải quyết cho Đoàn Điều tra theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm của Cơ quan CSĐT trong trường hợp quyết định không khởi tố hoặc khởi tố vụ án hình sự đối với vụ tai nạn lao động

1. Trách nhiệm của Cơ quan CSĐT trong trường hợp quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với vụ TNLD

a) Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với vụ TNLĐ, Cơ quan CSĐT có trách nhiệm gửi cho VKSND có thẩm quyền quyết định không khởi tố này và tài liệu có liên quan.

b) Trong vòng 03 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đồng ý không khởi tố của VKSND, Cơ quan CSĐT gửi quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với vụ TNLĐ này; đồng thời, tiến hành bàn giao tài liệu, đồ vật, phương tiện liên quan đến vụ án cho Đoàn Điều tra đối với vụ án được kiến nghị tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này.

2. Trách nhiệm của Cơ quan CSĐT trong trường hợp quyết định khởi tố vụ án hình sự đối với vụ TNLĐ

a) Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi ra quyết định khởi tố vụ án hình sự đối với vụ TNLĐ, Cơ quan CSĐT gửi quyết định khởi tố này kèm theo tài liệu liên quan cho VKSND có thẩm quyền; đồng thời, gửi bản sao quyết định khởi tố này cho Sở Nội vụ.

b) Trong thời hạn 02 ngày, kể từ ngày có kết luận điều tra, Cơ quan CSĐT gửi bản kết luận điều tra đến VKSND có thẩm quyền, Sở Nội vụ.

c) Trong vòng 03 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đồng ý đình chỉ điều tra của VKSND, Cơ quan CSĐT tiến hành bàn giao tài liệu, đồ vật, phương tiện liên quan đến vụ án cho Đoàn Điều tra đối với vụ án được kiến nghị theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này.

Điều 7. Tiến hành giao nhận tài liệu, đồ vật, phương tiện liên quan đến vụ tai nạn lao động

Khi tiến hành giao nhận tài liệu, đồ vật, phương tiện liên quan đến vụ TNLĐ quy định tại khoản 1 Điều 5, điểm b khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 6 Quy chế này phải lập biên bản bàn giao. Các tài liệu, đồ vật, phương tiện bàn giao gồm có:

a) Quyết định không khởi tố vụ án hình sự trong trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Quy chế này.

b) Biên bản khám nghiệm hiện trường.

c) Sơ đồ hiện trường.

d) Ảnh hiện trường, ảnh nạn nhân (nếu có).

đ) Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể; biên bản khám nghiệm tử thi (nếu có).

e) Biên bản lấy lời khai của nạn nhân (nếu có), của người làm chứng và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ TNLĐ.

g) Kết quả trưng cầu giám định tư pháp (nếu có).

h) Đồ vật, phương tiện liên quan đến vụ TNLĐ (nếu có) thuộc diện được phép chuyển giao theo quy định của pháp luật, kèm theo biên bản thu giữ, tạm giữ.

Điều 8. Phối hợp điều tra tai nạn giao thông liên quan đến lao động

Trường hợp người lao động bị tai nạn giao thông khi đang thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động hoặc khi đi từ nơi ở đến nơi làm việc hoặc đi từ nơi làm

việc về nơi ở thì Đoàn Điều tra tiến hành xác minh, lập biên bản điều tra TNLD căn cứ vào một trong các văn bản, tài liệu sau đây:

1. Hồ sơ giải quyết tai nạn giao thông của cơ quan Cảnh sát giao thông.
2. Văn bản xác nhận bị tai nạn của cơ quan Công an cấp xã (hoặc chính quyền địa phương) nơi xảy ra tai nạn.

Điều 9. Phối hợp giải quyết khi có quan điểm khác nhau

1. Trong quá trình điều tra, nếu có quan điểm khác nhau về việc xác định vụ tai nạn có phải là TNLD hay không, có dấu hiệu tội phạm hay không, Sở Nội vụ, Công an thành phố và VKSND thành phố sẽ tổ chức họp liên ngành để thống nhất.
2. Đoàn Điều tra có quyền gửi văn bản đến Cơ quan CSĐT và VKSND có thẩm quyền đề nghị nêu quan điểm về việc có dấu hiệu tội phạm hay không trước khi ban hành Biên bản điều tra TNLD. Cơ quan CSĐT và VKSND có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn quy định.

Điều 10. Phối hợp báo cáo, trao đổi thông tin

1. Cơ quan CSĐT và VKSND có trách nhiệm tham gia đầy đủ các cuộc họp công bố biên bản TNLD. Sau khi họp công bố biên bản TNLD các vụ TNLD chết người, Đoàn Điều tra gửi cho Cơ quan CSĐT và VKSND: Biên bản điều tra TNLD và biên bản cuộc họp công bố biên bản điều tra TNLD.

2. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 05/7), năm (trước ngày 15/01) Công an thành phố và VKSND thành phố gửi báo cáo cho Sở Nội vụ về tình hình kết quả điều tra, đề nghị truy tố, kết quả truy tố, đình chỉ điều tra (số vụ, số người) các vụ án liên quan đến TNLD trên địa bàn thành phố.

3. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 15/7), năm (trước ngày 25/01) Sở Nội vụ có trách nhiệm gửi báo cáo tình hình TNLD trên địa bàn thành phố đến các cơ quan thuộc Đoàn Điều tra, Công an thành phố, VKSND thành phố.

4. Các đơn vị là đầu mối phối hợp thực hiện

a) Sở Nội vụ: Phòng Lao động, số điện thoại: 02513 941320.

b) Công an thành phố:

- Văn phòng Cơ quan CSĐT thành phố, số điện thoại: 0693480999.

- Điều tra viên bố trí tại Công an các xã, phường.

c) VKSND thành phố: Phòng Công tố và kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm án trật tự - xã hội (Phòng 2), số điện thoại: 02518820275

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Hình thức phối hợp

1. Việc trao đổi thông tin được thực hiện qua hình thức: Trực tiếp trao đổi, văn bản, điện thoại, giao ban hoặc phương tiện thông tin khác; bảo đảm theo đúng nguyên tắc được quy định tại Điều 2 Quy chế này.

2. Hằng năm, Sở Nội vụ, Công an thành phố và VKSND thành phố luân phiên chủ trì đánh giá kết quả phối hợp thực hiện Quy chế và thống nhất kế hoạch phối hợp cụ thể trong năm tiếp theo; 05 năm tổ chức tổng kết việc triển khai thực hiện Quy chế.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Lãnh đạo: Sở Nội vụ, Công an thành phố, VKSND thành phố có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Giao Phòng Lao động (Sở Nội vụ), Văn phòng Cơ quan CSĐT (Công an thành phố) và Phòng Công tố và kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm án trật tự - xã hội (VKSND thành phố) là cơ quan thường trực, chủ trì theo dõi, tổ chức thực hiện và tham mưu báo cáo định kỳ, tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy chế.

3. Kinh phí phục vụ cho hoạt động phối hợp do các cơ quan tự bảo đảm, theo nguyên tắc cơ quan nào chủ trì (hợp đánh giá kết quả, tổ chức hội nghị giao ban, sơ kết, tổng kết,...) thì cơ quan đó bảo đảm kinh phí để thực hiện.

Điều 13. Khen thưởng và kỷ luật

1. Khen thưởng

a) Tập thể, cá nhân thuộc Sở Nội vụ, Công an thành phố, VKSND thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt Quy chế này, có thành tích xuất sắc trong công tác phối hợp điều tra, giải quyết các vụ tai nạn lao động sẽ được đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

b) Giao Sở Nội vụ chủ trì thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu.

2. Kỷ luật

a) Tập thể, cá nhân thuộc Sở Nội vụ, Công an thành phố, VKSND thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan được giao nhiệm vụ nếu thiếu tinh thần trách nhiệm, vi phạm các điều khoản tại Quy chế này, có hành vi cản trở, gây khó khăn, đùn đẩy trách nhiệm, làm chậm trễ tiến độ hoặc làm lộ lọt bí mật thông tin trong quá trình điều tra, giải quyết tai nạn lao động thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị (Sở Nội vụ, Công an thành phố, VKSND thành phố) có trách nhiệm theo dõi, quản lý cán bộ, chiến sĩ, công chức thuộc quyền quản lý của mình. Khi có phát hiện vi phạm, cơ quan chủ quản phải kiên quyết xử lý nghiêm minh theo thẩm quyền và thông báo bằng văn bản kết quả xử lý cho các cơ quan tham gia phối hợp biết để cùng rút kinh nghiệm.

c) Trường hợp sự thiếu phối hợp, sai phạm của cá nhân, tập thể dẫn đến việc kết luận sai lệch bản chất vụ tai nạn, bỏ lọt tội phạm hoặc làm ảnh hưởng

ng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, người sử dụng lao động, thì cá nhân trực tiếp thực hiện và người đứng đầu cơ quan, đơn vị đó phải chịu trách nhiệm liên đới theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc, phát sinh đề nghị các cơ quan kịp thời trao đổi để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

**VIỆN KIỂM SÁT
NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
VIỆN TRƯỞNG**



**CÔNG AN THÀNH PHỐ
GIÁM ĐỐC**



**SỞ NỘI VỤ
GIÁM ĐỐC**



Thiếu tướng Nguyễn Đức Hải

Nguyễn Quốc Hân

Nguyễn Hữu Định

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ, Bộ Công an;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UBND thành phố;
- Sở Nội vụ, Công an thành phố;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Phòng VH-XH các xã, phường;
- Công an các xã, phường;
- Viện Kiểm sát nhân dân khu vực;
- Lưu: SNV, CAT, VKSND.